

Bản án số: 14 /2023/HS-PT

Ngày: 05/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Vũ Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thu Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 909/2022/TLPT-HS ngày 08/11/2022 đối với các bị cáo PTS, NVT do có kháng cáo của các bị cáo PTS, NVT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. PTS; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1974 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Tổ 4, phường TT, quận HM, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: PVT(đã chết); Con bà: TTL; Vợ: NTC; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/4/2022 sau đó bị tạm giữ, tạm giam, đến ngày 15/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NVT; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Thôn VN, xã BL, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: NVT; Con bà: NTH; Vợ: NTHg; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 74/2018/HSPT ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 12/7/2018 về tội "Đánh bạc"; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/4/2022 sau đó bị tạm giữ, tạm giam, đến ngày 15/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

*** Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:**

1.NQT;Tên gọi khác: Không; sinh năm 1985 tại Thái Bình; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Thôn DN, xã ĐN, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Con ông: Nguyễn Quang Thư (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Ty; Vợ Phạm Thị Hòa (đã ly hôn); Con: Có 01 con.

2.LVH;Tên gọi khác: Không; sinh năm 1976 tại TPVH Hóa; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 63, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 2 HNP, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Con ông LVH; Con bà: LTM; Vợ: PTG; Con: Có 01 con.

3. PVH; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983 tại Hà Nam; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Đội 4, xã HC, huyện BL, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: PVH; con bà: PTĐ; Vợ: TTT; Con: Có 02 con.

4. NVS; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1969 tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Xóm T, xã BL, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Con ông: NVP; Con bà:NTL; Vợ: PTD; Con: Có 02 con.

(Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/4/2022, LVH, NVS, NQT, NVT và đối tượng tên Đ (hiện chưa xác minh được nhân thân) " lần lượt đến nhà PTS tại địa chỉ tổ 4, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội chơi. Đến khoảng 18 giờ 00' cùng ngày, tất cả cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Liêng" sát phạt nhau bằng tiền. PTS là người đi mua 01 bộ bài Tú-lơ-khơ 52 quân, rồi cùng các đối tượng trên ngồi tại tầng 4 nhà PTS để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Hình thức chơi: Các đối tượng ngồi vòng tròn, khi bắt đầu chơi mỗi ván bài, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng đặt cược ban đầu để ở giữa chiếu bạc gọi là tiền "gà". Sau đó, một người sử dụng bộ bài Tú-lơ-khơ do PTS mua về chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau khi những người chơi lên bài, xem bài xong người chia bài ván chơi đó có quyền "tố" trước (Người "tố" có quyền đặt thêm tiền vào "gà"). Mức "tố" cao nhất là 500.000 đồng, thấp nhất là 50.000 đồng. Sau đó những người chơi còn lại có thể "theo" hoặc không. Nếu ai "theo" thì phải đặt cược thêm tiền, nếu ai không "theo" thì sẽ bị thua số tiền trước đã đặt vào "gà". Sau khi "tố" xong những người "theo" sẽ lật bài để cộng điểm xem bài nào nhiều điểm, thứ tự điểm từ 0 đến 9 điểm, bài nào có 3 cây bài kế tiếp nhau được gọi là "liêng", bài nào có 03 quân bài giống nhau được gọi là "sáp". Bài ai lớn nhất là thắng và được thu tất cả số tiền mọi người đã đặt cược vào "gà". Nếu ván bài ai thắng bằng "Liêng" hoặc "Sáp" thì cất lại số tiền 50.000 đồng đưa cho PTS để mua thuốc nước cho tất cả mọi người cùng chơi.

Đến 20 giờ 30' cùng ngày, PVH đến nên Đ đi về nhường cho PVH vào thay Đ tiếp tục tham gia đánh bạc cùng các đối tượng còn lại. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 bộ bài Tú-lơ-khơ 52 quân và số tiền tổng cộng 28.600.000 đồng (*Trong đó của của các đối tượng như sau: PTS 3.400.000 đồng, LVH 3.650.000 đồng, NVS 1.000.000 đồng, NQT 8.900.000 đồng, NVT 10.200.000 đồng, PVH 1.450.000 đồng*).

Quá trình điều tra đã xác định: Trước khi đánh bạc: PTS có 2.900.000 đồng, tham gia đánh bạc đến khi bị bắt bị thu giữ tổng số tiền 3.400.000 đồng (gồm: 2.700.000 đồng trước mặt dùng để đánh bạc, trong người có 200.000 đồng không dùng để đánh bạc, phía sau người PTS có 300.000 đồng là tiền các đối tượng thắng các ván “Sáp”, “Liêng” đưa cho PTS để mua thuốc nước cho tất cả người chơi). Thu ở giữa chiều 200.000 đồng là tiền các đối tượng đặt cược để chuẩn bị đánh ván mới. NQT có 7.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 8.900.000 đồng, đang thắng số tiền 1.400.000 đồng. LVH có 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 3.650.000 đồng, đang thua 350.000 đồng. PVH có 1.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị thu giữ 1.450.000 đồng, đang thua 250.000 đồng. NVT có 3.600.000 đồng, sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.500.000 đồng không sử dụng đánh bạc, khi bị bắt NVT bị thu giữ tổng cộng 10.200.000 đồng, đang thắng 6.600.000 đồng. NVS có 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đồng, đang thắng 200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 25.900.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng), số tiền các bị cáo không sử dụng đánh bạc là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã quyết định:***

+ *Tuyên bố:* Bị cáo PTS phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo NVT, NQT, LVH, PVH, NVS phạm tội “Đánh bạc”.

+ *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo PTS 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. *Áp dụng:* điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo PTS 13 (mười ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. *Áp dụng:* Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo PTS phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 15/6/2022.

+ *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo NVT 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 15/6/2022.

+ Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với các bị cáo NQT, LVH, PVH, NVS, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 và 29/9/2022, các bị cáo PTS, NVT có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo PTS giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về các tội danh Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc là đúng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn để cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo NVT vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Công bố đơn kháng cáo của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến bị cáo.

-Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*Về tố tụng:* Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.*Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo PTS về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ; kết án bị cáo NVT và các bị cáo khác trong cùng vụ án về tội “*Đánh bạc*” là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo PTS 13 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp hình phạt là 20 tháng tù và xử phạt bị cáo NVT 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo PTS phạm tội lần này là lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm hai tội nhưng đều là tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo PTS về việc xin được hưởng án treo. Đối với bị cáo NVT, nhân thân bị cáo đã có 01 lần bị kết án về cùng loại tội, mới được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo NVT, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo PTS, NVT được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo NVT đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Trong vụ án này chỉ có kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, không có kháng cáo, kháng nghị khác theo hướng bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo PTS tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 00 phút đến 21 giờ 30' ngày 22/4/2022, tại nhà của PTS ở tổ 4, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, PTS tổ chức và tham gia cùng NQT, LVH, PVH, NVT, NVS và đối tượng tên Đ (hiện chưa xác minh được nhân thân) đánh bạc bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân dưới hình thức “chơi Liêng” sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Quá trình điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 25.900.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó PTS có 2.900.000 đồng, tham gia đánh bạc đến khi bị bắt bị thu giữ tổng số tiền 3.400.000 đồng (gồm: 2.700.000 đồng trước mặt dùng để đánh bạc, trong người có 200.000 đồng không dùng để đánh bạc, phía sau người PTS có 300.000 đồng là tiền các đối tượng thắng các ván “Sáp”, “Liêng” đưa cho PTS để mua thuốc nước cho tất cả người chơi. Thu ở giữa chiếu 200.000 đồng là tiền các đối tượng đặt cược để chuẩn bị đánh ván mới. NQT có 7.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 8.900.000 đồng, đang thắng số tiền 1.400.000 đồng. LVH có 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 3.650.000 đồng, đang thua 350.000 đồng. PVH có 1.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị thu giữ 1.450.000 đồng, đang thua 250.000 đồng. NVT có 3.600.000 đồng, sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.500.000 đồng không sử dụng đánh bạc, khi bị bắt NVT bị thu giữ tổng cộng 10.200.000 đồng, đang thắng 6.600.000 đồng. NVS có 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đồng, đang thắng 200.000 đồng còn đối tượng tên Đ (hiện chưa xác minh được nhân thân) quá trình chơi đã bỏ về trước.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh trong xã hội. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo PTS đã sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc với tổng số tiền 25.900.000 đồng và cùng tham gia chơi đánh bạc với các bị cáo khác nên bị cáo PTS đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo NQT, LVH, PVH, NVT, NVS phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo các tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo PTS, NVT:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo PTS và NVT có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo PTS thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình

bị cáo có công với cách mạng; bị cáo NVT cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn, con bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo PTS 13 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 20 tháng tù; xử phạt bị cáo NVT 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm như trên, Hội đồng xét xử có xem xét thêm:

+ Đối với bị cáo PTS: Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội, nhưng đều là tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử, mẹ là cựu thanh niên xung phong, bị cáo có chú ruột của vợ là Liệt sỹ; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, có thể xem xét mở lượng khoan hồng của pháp luật chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo NVT: Nhân thân bị cáo đã có 01 lần bị kết án vào tháng 7 năm 2018 cũng về tội danh “*Đánh bạc*”. Bản án này bị cáo mới được xóa án tích, đến nay lại tiếp tục phạm tội về hành vi đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại giai đoạn xét xử bị cáo có đơn trình bày (kèm theo có các tài liệu của cơ sở y tế) thể hiện con bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có thể xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, sớm trở về chăm sóc gia đình.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Bản án sơ thẩm bị sửa về phần hình phạt đối với các bị cáo nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 345, 351, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo PTS về việc xin được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVT về việc xin được hưởng án treo. Áp dụng Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo NVT.

-Sửa Bản án số 267/2022/HSST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo PTS, NVT, cụ thể như sau:

* Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo PTS.

+ Xử phạt bị cáo: **PTS 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”**. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm**. Giao bị cáo PTS cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s (thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NVT.

+ Xử phạt bị cáo: **NVT04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/4/2022** đến 15/6/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hoàng Mai;
- TAND quận Hoàng Mai;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

